

## KIỂM NGHIỆM VÙNG CẢN GẦN 1.280-1.283 ĐIỂM

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

<b>MUA</b>	Đối với hoạt động trading, nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp rung lắc trong phiên để thực hiện mua trading T+, ưu tiên các vị thế có sẵn trong danh mục.
<b>BÁN</b>	Xem xét cơ cấu danh mục sang nhóm cổ phiếu chưa tăng nhiều hoặc đang có nền tích lũy chặt.

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

<b>KSB</b>	<b>MUA</b>
	<b>↑ 11,32%</b>
	<b>VND 29.500</b>

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (21/3), với cả ba chỉ số chính cùng đạt mức điểm đóng cửa cao chưa từng thấy.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Đà tăng của hai nhóm ngành có tỷ trọng lớn nhất thị trường là ngân hàng và bất động sản, cùng thanh khoản tăng mạnh trở lại đã giúp VN-Index trở lại vùng đỉnh gần nhất gần quanh 1.280 điểm. Với tín hiệu tăng tiếp diễn hiện tại, có khả năng thị trường sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có cơ hội nới rộng nhịp tăng trong thời gian tới. Vùng mục tiêu tiếp theo mà thị trường có thể hướng đến là vùng 1.300 điểm. Trong phiên cuối tuần, khả năng chỉ số VN-Index sẽ kiểm định lại ngưỡng cản 1280 điểm.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
<b>Dow Jones</b>	39.781,37	0,68	5,55
<b>S&amp;P 500</b>	5.241,53	0,32	9,89
<b>Nasdaq</b>	16.401,84	0,20	9,26
<b>VIX</b>	12,92	-0,92	3,78
<b>DAX</b>	18.179,25	0,91	8,52
<b>FTSE 100</b>	7.882,55	1,88	1,93
<b>CAC40</b>	8.179,72	0,22	8,44
<b>Hang Seng</b>	16.863,10	1,93	-1,08

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng VN-Index</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
<b>RSI (14)</b>	<b>64,02</b>	<b>BUY</b>
<b>MACD(12,26)</b>	<b>15,07</b>	<b>BUY</b>
<b>ADX(14)</b>	<b>32,70</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA5</b>	<b>1.257,26</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA20</b>	<b>1.252,53</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA50</b>	<b>1.209,50</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA100</b>	<b>1.156,37</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA200</b>	<b>1.162,64</b>	<b>BUY</b>

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (21/3), với cả ba chỉ số chính cùng đạt mức điểm đóng cửa cao chưa từng thấy. Giá dầu đi xuống vì dữ liệu cho thấy nhu cầu xăng giảm ở Mỹ và khả năng sắp có một thỏa thuận ngừng bắn cho dải Gaza.
- Theo số liệu thống kê sơ bộ được Tổng cục Hải quan công bố ngày 21/3/2024, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 2 tháng 2/2024 (từ ngày 16/2 đến ngày 29/2/2024) đạt 28,41 tỷ USD, tăng 46,7% (tương ứng tăng 9,05 tỷ USD) so với kết quả thực hiện trong kỳ 1 tháng 2/2024 (từ ngày 01/2 đến ngày 15/2/2024). Kết quả đạt được trong nửa cuối tháng 2/2024 đã đưa tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước trong 2 tháng đầu năm 2024 đạt 113,43 tỷ USD, tăng 18,1%, tương ứng tăng 17,37 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2023.
- Trong kỳ cơ cấu quý I, Fubon FTSE Vietnam ETF đã có một số thay đổi trong danh mục, nâng số lượng thành phần lên thành 31 mã. Con số này lớn hơn 1 cổ phiếu so với rổ tham chiếu FTSE Vietnam 30 Index (loại HCM). Tính từ 11/3 đến 20/3, Fubon FTSE ETF đã mua mới 18,6 triệu cp EIB và 2,4 triệu cp FRT. Quỹ cũng mua thêm 3 - 6 triệu đơn vị đối với các mã VIC, VHM, STB, PDR.
- **PNJ:** Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận vừa ghi nhận kết quả kinh doanh vượt trội trong tháng vừa qua, trong bối cảnh sức mua các dịp Tết Nguyên Đán và lễ Thần tài năm nay rơi vào tháng 2. Cụ thể, doanh thu thuần trong tháng đạt 4.649 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 305 tỷ đồng, lần lượt tăng 63% và 20% so với cùng kỳ. Đây đều là các con số cao kỷ lục trong một tháng của nhà bán lẻ trang sức này.
- **HSG:** Ngày 15/3, nhóm Dragon Capital đã bán ra 2 triệu cổ phiếu HSG, giảm sở hữu từ 12,28%, về 11,96% vốn điều lệ. Trong đó, quỹ thực hiện bán ra 2 triệu cổ phiếu là Vietnam Enterprise Investments Limited.
- **SJS:** Năm 2024, Sudico đặt mục tiêu tổng doanh thu hợp nhất 858 tỷ đồng, tăng 60,1%; lợi nhuận trước thuế 350 tỷ đồng, tăng 38,3% so với thực hiện trong năm 2023 và cổ tức dự kiến từ 10 - 15%. Tổng giá trị đầu tư dự kiến tăng 34,9% so với thực hiện trong năm trước, lên 1.421 tỷ đồng.
- **TCB:** Ngày 20/3/2024, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's đã công bố xếp hạng tín nhiệm đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương, theo đó Triển vọng được nâng lên mức Ổn định. Chỉ số đánh giá tín dụng cơ sở (BCA) của Techcombank tiếp tục trong nhóm các ngân hàng dẫn đầu về chất lượng tài sản tín dụng, ở mức Ba3.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.183,85	0,12	5,86
Dầu WTI	80,79	-0,35	12,76
Dầu Brent	85,48	-0,35	10,96
Than	128,25	-0,50	-12,40
Đồng	8.950,50	0,25	4,57
Quặng sắt	110,71	2,75	-19,73
Thép	539,50	-0,19	-4,45

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	103,962	-0,04	2,59
USD/JPY	151,66	-0,03	-7,00
USD/CNY	7,1995	-0,02	-1,38
EUR/USD	1,0861	0,01	-1,61
GBP/USD	1,2668	0,08	-0,49

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	20/03/2024	0
ECB	4,50%	-	0
BOE	5,25%	21/03/2024	0
BOJ	-0,10%	19/03/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
SSI	1.025,35	37.650	1,21
HPG	605,30	30.250	0,83
DIG	1.387,11	31.700	4,28
VND	1.509,65	24.250	3,63
VIX	664,24	20.150	0,75

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	532.081,49	95.200	2,15
BID	302.123,10	53.000	0,00
CTG	187.412,71	34.900	1,60
VHM	186.802,37	42.900	0,94
GAS	186.035,93	81.000	0,00

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# KSB

**Khuyến nghị**

**MUA**

**Giá hiện tại**

**26.500**

**Giá mục tiêu**

**29.500**

**Tiềm năng tăng giá**

**11,32%**

**Vùng giải ngân**

**25.500-26.500**

**Ngưỡng cắt lỗ**

**<24.600 (6%)**

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương đang sở hữu nhiều mỏ đá lớn như mỏ Tân Mỹ, Phước Vĩnh tại Bình Dương, mỏ Thiện Tân 7 tại tỉnh Đồng Nai. Đồng thời, doanh nghiệp này đang nắm giữ 9,5% cổ phần tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa (mã cổ phiếu VLB) - đơn vị có nhiều mỏ đá khai thác tại tỉnh Đồng Nai với công suất khai thác 4 triệu m<sup>3</sup>/năm.
- Hoạt động kinh doanh thời gian tới của Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương sẽ được hưởng lợi từ việc xây dựng sân bay Long Thành và đẩy mạnh phát triển hạ tầng giao thông phía Nam.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- KSB vẫn đang trong nhịp Sideway Up đi lên. Dòng tiền cũng như các tín hiệu kỹ thuật đang dần được cải thiện. Kháng cự gần 27.000 đồng, hỗ trợ 25.000 đồng. Nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến của cổ phiếu trong phiên tới để có những hành động phù hợp.

## Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q4 2023
<b>DTT (tỷ đ)</b>	884	859	138
<b>LNTT (tỷ đ)</b>	301	184	6
<b>LNST (tỷ đ)</b>	253	152	2
<b>Ng/VCSH (%)</b>	41	57	58
<b>ROE (%)</b>	12,70	7,01	3,55
<b>ROA (%)</b>	6,39	3,70	1,91
<b>EPS (VNĐ)</b>	2.471	1.453	793,77
<b>P/E (lần)</b>	15,5	10,9	33,38
<b>P/B (lần)</b>	1,86	0,74	1,19

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
<b>RSI (14)</b>	<b>57,97</b>	<b>BUY</b>
<b>MACD(12,26)</b>	<b>0,21</b>	<b>BUY</b>
<b>ADX(14)</b>	<b>19,24</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA5</b>	<b>25.900</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA20</b>	<b>25.890</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA50</b>	<b>25.220</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA100</b>	<b>23.330</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA200</b>	<b>24.250</b>	<b>BUY</b>

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	STB	Mua	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1			0,64%
2	VND	Nắm giữ	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8			5,43%
3	MWG	Mua	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2			2,11%
4	VGC	Nắm giữ	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8			6,31%
5	NKG	Nắm giữ	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4			6,74%
6	KSB	Mua	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6			1,15%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
2	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
3	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2024	56,7	13,40%
4	HSG	Chốt lời	21-21,8	10/1/2024	21,5	23,9	20,2	29/1/2024	23,45	9,07%
5	CTS	Chốt lời	28-28,85	9/1/2024	28,7	32,1	27	5/2/2024	31,3	9,06%
6	DCM	Chốt lời	31-32,5	22/11/2023	31,5	36,7	30	16/2/2024	34	7,94%
7	HAH	Chốt lời	38-39,5	10/1/2024	38,9	43,3	36,5	19/2/2024	41,45	7,46%
8	PVD	Chốt lời	26,5-27,2	22/1/2024	27,2	30,6	25,4	20/2/2024	28,95	6,62%
9	VCI	Chốt lời	41,5-42,5	29/12/2023	42	48,2	40	21/2/2024	45	7,14%
10	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
11	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
12	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
13	VCG	Cắt lỗ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9	11/3/2024	23,9	-5,16%
14	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
15	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới  
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại

## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

### TƯ VẤN ĐẦU TƯ

#### Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tìm kiếm những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VN-Index: 1150-1165.

Khuyến nghị 30/10/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16.14.4	
Cả B	Đuối 18	-4.12%
Cả B (1:99%)	18.09	-13%-18%
Cả B (1:99%)	21-22	-18-37%
Mã CP	MVN	Tỷ lệ
Mua	Cả B (ĐCA) 41.62	
Cả B	Đuối 59	-6.5%
Cả B (1:99%)	75-79	-12%-14%
Cả B (1:99%)	Nhàn gòn	
Mã CP	CEX	Tỷ lệ
Mua	21.21.3	
Cả B	19.8	-4.4%
Cả B (1:99%)	23-24	-7%-12%
Cả B (1:99%)	34.4.38	-13%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

### CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Giá đầu tư	99,900 đ
Giá trị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/nỗ (lợi/hiết)	+4,795,000 đ (6.15%)

#### Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 62 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

### THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[glnlabs.vn/room](https://glnlabs.vn/room)